**HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**BÀI 40: SINH SẢN Ở NGƯỜI**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản xuất ra tinh trùng ?

A. Ống dẫn tinh B. Túi tinh C. Tinh hoàn D. Mào tinh

**Câu 2.** Ở người, nhiệt độ thích hợp cho sự sản sinh tinh trùng nằm trong khoảng

A. 36-370C       B. 37-380C C. 29-300C       D. 33-340C

**Câu 3.** Sau khi hoàn thiện về cấu tạo, tinh trùng được dự trữ ở đâu ?

A. Ống đái B. Mào tinh C. Túi tinh D. Tinh hoàn

**Câu 4.** Sau khi được tạo ra tại tinh hoàn, tinh trùng sẽ được đưa đến bộ phận nào để tiếp tục hoàn thiện về cấu tạo ?

A. Mào tinh B. Túi tinh C. Ống đái D. Tuyến tiền liệt

**Câu 5.** Trong cơ quan sinh dục nữ, bộ phận nào dưới đây nằm tách biệt với những bộ phận còn lại ?

A. Ống dẫn trứng B. Tử cung C. Âm đạo D. Âm vật

**Câu 6.** Chu kì rụng trứng ở người bình thường nằm trong khoảng

A.14 – 20 ngày. B. 24 – 28 ngày. C. 28 – 32 ngày. D. 35 – 40 ngày.

**Câu 7.** Ở nữ giới, trứng sau khi thụ tinh thường làm tổ ở đâu ?

A. Buồng trứng B. Âm đạo C. Ống dẫn trứng D. Tử cung

**Câu 8.** Ở những phụ nữ có chu kì kinh nguyệt đều đặn là 28 ngày thì nếu trứng không được thụ tinh, thể vàng sẽ được bong ra sau

A. 14 ngày.       B. 28 ngày. C. 32 ngày.       D. 20 ngày.

**Câu 9.** Biện pháp tránh thai nào dưới đây làm cản trở sự làm tổ của trứng đã thụ tinh ?

A. Thắt ống dẫn tinh B. Đặt vòng tránh thai

C. Cấy que tránh thai D. Sử dụng bao cao su

**Câu 10.** Biện pháp tránh thai nào dưới đây làm cản trở sự chín và rụng của trứng ?

A. Sử dụng bao cao su B. Đặt vòng tránh thai

C. Uống thuốc tránh thai D. Tính ngày trứng rụng

**Câu 11.** Thành phần không thể thiếu của viên tránh thai là

A. prôgestêrôn. B. ơstrôgen. C. LH. D. FSH.

**Câu 12.** Biện pháp tránh thai nào dưới đây thường được áp dụng cho nam giới ?

A. Sử dụng bao cao su B. Đặt vòng tránh thai

C. Uống thuốc tránh thai D. Tính ngày trứng rụng

**Câu 13.** Biện pháp nào dưới đây không chỉ giúp tránh thai mà còn phòng ngừa được các bệnh lây truyền qua đường tình dục ?

A. Uống thuốc tránh thai B. Thắt ống dẫn tinh

C. Đặt vòng tránh thai D. Sử dụng bao cao su

**Câu 14.** Phương pháp tránh thai nào dưới đây không áp dụng cho những người có chu kì kinh nguyệt không đều ?

A. Uống thuốc tránh thai B. Đặt vòng tránh thai

C. Tính ngày trứng rụng D. Sử dụng bao cao su

**Câu 15.** Tác nhân nào sau đây gây bệnh lậu ?

A. xoắn khuẩn. B. song cầu khuẩn.

C. tụ cầu khuẩn. D. trực khuẩn.

**Câu 16.** Biện pháp hiệu quả nhất giúp phòng ngừa nhiễm lậu là gì ?

A. Thắt ống dẫn tinh B. Đặt dụng cụ tử cung

C. Giữ gìn vệ sinh thân thể D. Quan hệ tình dục an toàn

**Câu 17.** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Bệnh giang mai do một loại … gây ra.

A. phẩy khuẩn       B. cầu khuẩn C. virut       D. xoắn khuẩn

**Câu 18.** Người bị bệnh giang mai có xuất hiện triệu chứng nào dưới đây ?

A. Tiêu chảy cấp

B. Tiểu buốt

C. Xuất hiện các vết loét nông, cứng, có bờ viền và không đau

D. Tiểu ra máu có lẫn mủ do viêm

**Câu 19.** Phụ nữ mắc bệnh nào dưới đây thì con sinh ra có nguy cơ mù loà cao hơn người bình thường ?

A. Lậu       B. Giang mai C. HIV/AIDS       D. Viêm gan C

**Câu 20.** Bệnh nào dưới đây thường gây tổn thương phủ tạng và hệ thần kinh ?

A. Giang mai       B. Lậu C. Lang ben       D. Vảy nến

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. C | 2. D | 3. C | 4. A | 5. D | 6. C | 7. D | 8. A | 9. B | 10. C |
| 11. A | 12. A | 13. D | 14. C | 15. B | 16. D | 17. D | 18. C | 19. A | 20. A |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**: Nêu các nguyên tắc tránh thai?

- Ngăn trứng chín và rụng ( sử dụng thuốc tránh thai; que cấy ngừa thai )

- Tránh không để tinh trùng gặp trứng ( dùng bao cao su, thắt ống dẫn tinh hoặc ống dẫn trứng.)

- Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh ( đặt vòng tránh thai).

**Câu 2**: AIDS là gì? Nguyên nhân dẫn đến AIDS là gì?

- AIDS: là hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người

- Nguyên nhân gây bệnh AIDS là do 1 loại virut gây suy giảm miễn dịch ở người gọi tắt là HIV.

**Câu 3**: Nêu sự khác nhau giữa thụ tinh và thụ thai?

Phân biệt thụ tinh và thụ thai:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Thụ tinh | Thụ thai |
| Khái niệm | Thụ tinh là quá trình tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử. | Thụ thai là quá trình phôi di chuyển đến tử cung và bám vào niêm mạc tử cung để làm tổ. |
| Vị trídiễn ra | Trong ống dẫn trứng (thường là ở khoảng 1/3 phía ngoài của ống dẫn trứng). | Trong tử cung. |
| Điều kiện | Trứng phải gặp được tinh trùng. Tinh trùng phải chui được vào bên trong trứng. | Hợp tử phải bám và làm tổ được ở lớp niêm mạc tử cung. |

**Câu 4**: Hiện tượng kinh nguyệt là gì? Xảy ra khi nào? Do đâu?

- Hiện tượng kinh nguyệt là hiện tượng trứng không được thu tinh sau 14 ngày kể từ khi trứng rụng làm thể vàng bị tiêu giảm, lớp niêm mạc bong ra từng mảng thoát ra ngoài cùng với máu và dịch nhày.

- Xảy ra sau 14 ngày kể từ ngày trứng rụng.

- Do trứng không được thụ tinh.

**Câu 5**: Nêu rõ các ảnh hưởng của việc mang thai sớm ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên. Phải làm gì để điều đó không xẩy ra?

Những ảnh hưởng của việc có thai sớm, ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên là:

- Dễ sẩy thai hoặc đẻ non.

- Con khi đẻ ra thường nhẹ cân, khó nuôi, dễ nhiễm bệnh.

- Nếu phải nạo thai dễ dẫn đến vô sinh vì dính tử cung, tắc vòi trứng, chửa ngoài dạ con.

- Phải bỏ học, ảnh hưởng đến tiền đồ, sự nghiệp,

\* Để tránh rơi vào tình trạng trên cần phải :

- Tránh quan hệ tình dục ở tuổi học sinh, giữ tình bạn trong sáng và lành mạnh để không ảnh hưởng tới sức khỏe sinh sản, tới học tập và hạnh phúc gia đình trong tương lai.

- Hoặc phải bảo đảm tình dục an toàn (không mang thai hoặc không bị mắc các bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục) bằng sử dụng bao cao su.